TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 16-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Huy Cự.
2- Ông Lương Văn Thoại.
Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS, ngày 12/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST - HS, ngày 25/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1978; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D, sinh 1950 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh 1952; gia đình có 5 anh em, bị can là con thứ 3; vợ là: Lê Thị T, có 03 con, con lớn sinh 2003, con nhỏ sinh 2011; Danh chỉ bản số 0038, lập ngày 06/01/2019 tại Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội; nhân thân: Ngày 24/12/2012 UBND huyện Đại Từ đã ra Quyết định số 8412/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại trung tâm chữa bệnh – Giáo dục - LĐXH huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo T với thời hạn là 12 tháng do có hành vi vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/01/2019. Hiện bị cáo Lê Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa) .

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975, trú tại: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/01/2019, tại khu vực trước cửa ga Yên Viên, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tổ công tác đồn Công an Bắc Đuống - Công an huyện Gia Lâm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lê Văn T 01 gói nilông màu trắng bên trong chứa 02 gói giấy màu trắng, trong 02 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu: CPI; màu xanh; BKS 20 L4- 1496.

Tại Kết luận giám định số 219/KLGĐ – PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,112 gam.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2019, T rủ Nguyễn Văn Q, sinh 1975 trú tại: Xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà bạn của T ở Từ Sơn, Bắc Ninh để chơi, Q đồng ý. Sau đó T đưa xe máy hiệu CPI, màu xanh BKS 20 L4- 1496 và bảo Q chở T đi đến nhà bạn nhưng không gặp. Q chở T đi về, trên đường đi T thấy một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đứng ở ven đường vẫy tay nghĩ là người đàn ông này bán ma túy nên T bảo Q dừng xe. Để có tiền mua ma túy, T hỏi vay của Q số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nhưng không nói cho Q biết mục đích đi mua ma túy. Sau khi T xuống xe, Q điều khiển xe máy đi về phía trước cách khoảng 50m thì người đàn ông hỏi T "có lấy hàng không", T hiểu là người đàn ông này bán ma túy nên đồng ý mua ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 gói ni lông bên trong có 02 gói giấy màu trắng, T cầm số ma túy vừa mua ở tay phải và đi ra chỗ Q đứng đợi nhưng không nói cho Q biết việc mua ma túy trên. T bảo Q chở T đi về, khi đi đến khu vực Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Gia Lâm thì bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSGL, ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T ra trước Tòa với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành tàng trữ trái phép 0,112 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 39/CT-VKSGL, ngày 11/4/2019. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của bị cáo Lê Văn T, Cán bộ Công an huyện Gia Lâm và Giám định viên, trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,099 gam do phòng kỹ thuật hình sự PC09 - CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định (Sau khi đã lấy mẫu 0, 013 gam để giám định).

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,112 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, Lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2019, bị cáo T rủ Nguyễn Văn Q, sinh 1975 trú tại: Xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà bạn của T ở Từ Sơn, Bắc Ninh để chơi, Q đồng ý. Sau đó T đưa xe máy hiệu CPI, màu xanh BKS 20 L4- 1496 và bảo Q chở T đi đến nhà bạn nhưng không gặp. Q chở T đi về, trên đường đi T thấy một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đứng ở ven đường vẫy tay nghĩ là người đàn ông này bán ma túy nên T bảo Q dừng xe. Để có tiền mua ma túy, T đã vay của Q 2 lần với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng không nói cho Q biết mục đích vay tiền đi mua ma túy. Sau khi T xuống xe, Q điều khiển xe máy đi về phía trước cách khoảng 50m thì người đàn ông hỏi T "có lấy hàng không", T hiểu là người đàn ông này bán ma túy nên đồng ý mua ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 gói ni lông bên trong có 02 gói giấy màu trắng, T cầm số ma túy vừa mua ở tay phải và đi ra chỗ Q đứng đợi nhưng không nói cho Q biết việc mua ma túy trên. T bảo Q chở T đi về, khi đi đến khu vực đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Gia Lâm thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang T cùng vật chứng.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Lê Văn T: 01 gói nilông màu trắng bên trong chứa 02 gói giấy màu trắng, trong 02 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu CPI, màu xanh, BKS 20 L4- 1496.

[4]. Tại bản kết luận giám định số 219/KLGĐ –PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,112 gam.

Heroine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/01/2019, tại khu vực trước cửa ga Yên Viên, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội bị cáo Lê Văn T đã bị tổ công

tác đồn Công an Bắc Đuống - Công an huyện Gia Lâm kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,112 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, truy tố bị cáo Lê Văn T ra trước Tòa án theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo Lê Văn T là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 02/01/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,112 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự: Ngày 24/12/2012, T chấp hành xong quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại trung tâm CB-GD- LĐXH huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Theo quy định pháp luật tiền sự này của bị cáo đã được xóa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: - 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của bị cáo Lê Văn T, Cán bộ Công an huyện Gia Lâm và Giám định viên, trong gói niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,099 gam do phòng kỹ thuật hình sự PC09 - CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định (Sau khi đã lấy mẫu 0,013 gam để giám định).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu CPI, màu xanh BKS 20 L4- 1496, Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo T, qua điều tra xác minh đứng tên đăng ký là anh Lưu Thanh Hải, sinh 1977 trú tại: Xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó khoảng tháng 7/2010 anh Hải bán xe máy trên cho chị Lê Thị M sinh 1985, trú tại Xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là em gái bị cáo T và có làm giấy tờ mua bán viết tay với giá tiền là 7.000.000 đồng. Chị M khai khi mua xe của anh Hải có giấy tờ mua bán nhưng chị đã làm mất. Khoảng đầu tháng 12/2018 chị M cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại vì hoàn cảnh của T rất khó khăn. Ngày 02/01/2019, T sử dụng xe máy BKS 20 L4- 1496 đi mua ma túy chị M không biết. Đây là tài sản hợp pháp của chị M , ngày 18/3/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T theo bị cáo khai là một người không quen biết. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được địa điểm bị cáo mua ma túy, nhân thân của đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu xác minh, khi nào làm rõ đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q đi cùng T và cho T vay 200.000 đồng nhưng Q không biết, không liên quan đến việc bị cáo T đi mua ma túy và có ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 200.000 đồng Nguyễn Văn Q đã cho bị cáo T vay nhưng Q không yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền 200.000 đồng cho Q nên không xem xét, giải quyết.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một

phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và anh Nguyễn Văn Q quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T. .

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của bị cáo Lê Văn T, Cán bộ Công an huyện Gia Lâm và Giám định viên, trong gói niêm phong là ma túy loại Hêroine, tổng khối lượng 0,099 gam do phòng kỹ thuật hình sự PC09 - CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định (Sau khi đã lấy mẫu 0,013 gam để giám định).

(Số vật chứng trên có đặc điểm như nội dung có trong Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 17/4/2019 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm đang quản lý).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Q. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam